

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH SÔNG NHUỆ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH SÔNG NHUỆ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SONG NHUE TOURISM AND TRADE BUILDING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108459536

3. Ngày thành lập: 08/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 40, Ngõ 163 Đường Ngọc Đại, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
10.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, chứng khoán)	6619
11.	Quảng cáo	7310
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

13.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: - Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	9610
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
17.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
18.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
19.	Đại lý du lịch	7911
20.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Trừ suất ăn ngành hàng không)	5621
21.	Điều hành tua du lịch	7912
22.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại)	8299
24.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
25.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
26.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
27.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
28.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
29.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
32.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
33.	Xây dựng nhà không để ở	4102
34.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Xây dựng công trình điện	4221

37.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
38.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
39.	Phá dỡ	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
41.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
42.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
43.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
44.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
45.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
46.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
47.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; (Điều 18 Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4932
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Điều 19 Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4933
50.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
51.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710
54.	Xây dựng công trình thủy	4291
55.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

57.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
58.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
60.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
61.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
63.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659
65.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
66.	Tái chế phế liệu	3830
67.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
68.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
69.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

70.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
71.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng và các kim loại Nhà nước cấm)	4662
72.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
74.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
75.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐỖ THỊ TUYẾT NGÀ

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 26/11/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017174000023

Ngày cấp: 22/12/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 40, Ngõ 163 Đường Ngọc Đại, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 40, Ngõ 163 Đường Ngọc Đại, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THỊ TUYẾT NGÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/11/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017174000023

Ngày cấp: 22/12/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 40, Ngõ 163 Đường Ngọc Đại, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 40, Ngõ 163 Đường Ngọc Đại, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội